

**BÁO CÁO KẾT QUẢ ỨNG DỤNG
CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TRONG NĂM 2020**

I. Thực trạng ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Đánh giá chung

a. Về số lượng nhiệm vụ được chuyển giao và báo cáo ứng dụng

Quán triệt quan điểm hướng hoạt động nghiên cứu KH&CN của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vào mục tiêu cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn, hỗ trợ thiết thực cho hoạt động quản lý, điều hành của NHNN cũng như phục vụ mục tiêu phát triển bền vững của ngành ngân hàng, các nhiệm vụ KH&CN của NHNN ngày càng bám sát hơn, tập trung vào giải quyết các vấn đề cấp thiết đặt ra trong thực tiễn hoạt động Ngành. Vì vậy, cùng với số lượng các đề tài/dự án KH&CN sau khi nghiệm thu được chuyển giao ứng dụng tới các đơn vị thuộc NHNN và NHTM, tỷ lệ nhiệm vụ chuyển giao được báo cáo có ứng dụng cũng tăng dần qua các năm. Số liệu nhiệm vụ KH&CN được ứng dụng theo danh mục giao nhiệm vụ trong các năm 2016 - 2018 tính đến tháng 11/2020 cụ thể như sau:

Danh mục Năm	2016	2017	2018
Tổng số nhiệm vụ KH&CN thực hiện	48	42	25
Tổng số nhiệm vụ KH&CN được kiến nghị chuyển giao ứng dụng	36	36	23
Số nhiệm vụ KH&CN được báo cáo có ứng dụng trong năm 2020	25	33	22

(Danh mục năm 2019 đến nay mới có 04 nhiệm vụ được nghiệm thu và chuyển giao ứng dụng trong tháng 12/2020, do vậy, chưa có báo cáo về kết quả ứng dụng trong năm 2020 đối với các nhiệm vụ thuộc danh mục từ năm 2019.)

Theo đó, tỷ lệ số nhiệm vụ KH&CN được kiến nghị chuyển giao ứng dụng/ tổng số nhiệm vụ KH&CN thực hiện và số nhiệm vụ KH&CN được báo cáo có ứng dụng trong năm 2020/ số nhiệm vụ KH&CN được kiến nghị chuyển giao ứng dụng có sự tăng dần qua các năm, do các đơn vị và cá nhân thuộc NHNN đã chú trọng hơn đến việc chuyển giao và báo cáo ứng dụng kết quả các nhiệm vụ KH&CN.

Bên cạnh đó, các nhiệm vụ KH&CN thường được ứng dụng ngay sau khi hoàn thành nghiên cứu, trong khi việc báo cáo ứng dụng cần được thực hiện trong 5 năm liên tiếp, dẫn đến tỷ lệ các nhiệm vụ được ứng dụng thuộc danh mục 2016 thấp hơn các nhiệm vụ thuộc danh mục năm 2017, 2018.

b. Về phạm vi ứng dụng kết quả các nhiệm vụ KH&CN

Do đặc thù hoạt động, việc ứng dụng kết quả nghiên cứu của các đơn vị trong ngành ngân hàng chia thành 03 nhóm rõ nét, cụ thể:

- Nhóm các đơn vị, vụ, cục NHNN ứng dụng kết quả nghiên cứu chủ yếu trong hỗ trợ công tác rà soát, xây dựng, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý; hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ; nghiên cứu, đề xuất giải pháp quản lý đối với nhóm các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới.

- Các NHTM chủ yếu ứng dụng kết quả nghiên cứu trong việc xây dựng, điều chỉnh các quy định, quy trình nghiệp vụ, tham khảo, tìm hiểu thông tin các thông lệ quốc tế, các thông tin thị trường liên quan.

- Học viện Ngân hàng và Đại học Ngân hàng TP.HCM chủ yếu ứng dụng kết quả nghiên cứu trong công tác giảng dạy và lưu trữ làm tài liệu tham khảo về khoa học, nghiệp vụ ngân hàng và các vấn đề liên quan cho giảng viên và các học viên.

Trong năm 2020, các chủ đề nghiên cứu được ứng dụng nhiều bao gồm các vấn đề liên quan ngân hàng số, công nghệ ngân hàng, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech, trung gian thanh toán, hoạt động thông tin tín dụng... cho thấy đây là các vấn đề thực tiễn được quan tâm của ngành ngân hàng.

2. Kết quả ứng dụng của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

2.1. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được ứng dụng trong việc hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện các quy trình, thủ tục, nghiệp vụ trong ngành ngân hàng (12 nhiệm vụ)

Bên cạnh việc ứng dụng trong việc hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện các quy trình, thủ tục, nghiệp vụ trong ngành ngân hàng, các nhiệm vụ thuộc nhóm này cũng được các đơn vị ứng dụng trong công tác chuyên môn. Kết quả ứng dụng của các nhiệm vụ cụ thể như sau:

2.1.1/ Đề tài: Hoàn thiện hệ sinh thái Fintech tại Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025, mã số: ĐTNH.010/18, chủ nhiệm: ThS. Nghiêm Thanh Sơn, Phó Vụ trưởng, Vụ Thanh toán.

Vụ Thanh toán đã ứng dụng nội dung nghiên cứu của đề tài vào việc xây dựng dự thảo Nghị định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech

trong lĩnh vực ngân hàng. Bộ hồ sơ đã được trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 10/2020 và gửi Bộ Tư pháp để thẩm định.

Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, hạn chế sự cạnh tranh không lành mạnh, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ lợi ích của người sử dụng dịch vụ. Đồng thời, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động Fintech là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước hoàn thiện khuôn khổ pháp lý chính thức cho hoạt động Fintech trong thời gian tới.

2.1.2/ Đề án: Hoàn thiện cơ chế quản lý vốn nhà nước tại các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp do NHNN quản lý, mã số: DANH.001/17, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Tuấn Anh, Vụ trưởng, Vụ Tài chính - Kế toán.

Năm 2019, Vụ Tài chính - Kế toán đã vận dụng kết quả nghiên cứu của Đề án trong việc xây dựng, trình Thống đốc ban hành Quyết định số 2678/QĐ-NHNN ngày 30/12/2019 ban hành Quy chế Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và doanh nghiệp do NHNN quản lý (Quy chế Người đại diện).

Trong năm 2020, theo chỉ đạo của Ban Lãnh đạo NHNN, Vụ Tài chính - Kế toán đã thực hiện rà soát Luật Doanh nghiệp 2020 và các nội dung dự thảo Nghị định quản lý Người giữ chức danh, chức vụ và Người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp (dự kiến ban hành trong năm 2021), nghiên cứu xây dựng dự thảo Quyết định thay thế Quyết định 2678/QĐ-NHNN theo những quy định mới này.

2.1.3/ Dự án: Quản lý lưu trữ chứng từ kế toán theo phương thức điện tử, mã số: DANH.004/17, chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Quang Hưng, Phó Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin (CNTT).

(i) Vụ Tài chính - Kế toán đã vận dụng kết quả nghiên cứu trong việc rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành ngân hàng liên quan đến việc lưu trữ dữ liệu điện tử nói chung và chứng từ điện tử nói riêng theo nhiệm vụ được giao.

Đồng thời, Vụ Tài chính - Kế toán cũng sử dụng kết quả nghiên cứu trong việc rà soát, đề xuất những nội dung còn bất cập tại các quy định khung áp dụng cho lưu trữ chứng từ kế toán theo phương thức điện tử tại NHNN (như Luật Kế toán, Luật Lưu trữ và Luật Giao dịch điện tử) do các quy định này đã ban hành khá lâu, chưa quy định được rõ ràng, chi tiết và phù hợp với thực tiễn hiện nay.

(ii) Cục CNTT sử dụng kết quả nghiên cứu trong việc xây dựng, đề xuất việc triển khai Dự án “Trang bị hệ thống lưu trữ chứng từ điện tử NHNN” theo

quy định tại Quyết định 2113/QĐ-NHNN ngày 28/10/2016 về việc Ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của NHNN giai đoạn 2016-2020.

(iii) Một số đơn vị khác thuộc NHNN (Văn phòng, Vụ Tài chính - Kế toán, Sở Giao dịch, Vụ Pháp chế) đã tham khảo kết quả nghiên cứu của Dự án trong thực hiện nhiệm vụ rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành ngân hàng liên quan đến việc lưu trữ dữ liệu điện tử nói chung và chứng từ điện tử nói riêng.

2.1.4/ Đề tài: Hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tại Việt Nam - Thực trạng và giải pháp quản lý đến năm 2025, mã số: ĐTNH.022/17, chủ nhiệm: ThS. Phạm Tiến Dũng, Vụ trưởng Vụ Thanh toán.

(i) Cục CNTT ứng dụng kết quả nghiên cứu trong:

- Xây dựng và trình Thống đốc ban hành Thông tư số 09/2020/TT-NHNN ngày 21/10/2020 quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng. Phạm vi áp dụng bao gồm cả các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

- Tham gia góp ý Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 101/2012/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó có các vấn đề liên quan đến cấp phép, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức dịch vụ trung gian thanh toán.

- Triển khai dịch vụ quyết toán kết quả thanh toán bù trừ điện tử trên hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng từ tháng 07/2020, cho phép tổ chức cung cấp dịch vụ bù trừ ACH quyết toán kết quả bù trừ trên tài khoản của các ngân hàng mở tại Sở Giao dịch NHNN, góp phần thúc đẩy các giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt.

(ii) Vụ Thanh toán sử dụng kết quả nghiên cứu đề tài trong phân tích, đánh giá, làm rõ thực trạng trong hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tại thị trường Việt Nam, nghiên cứu bài học kinh nghiệm từ một số quốc gia, khu vực trên thế giới, từ đó đề xuất một số giải pháp tăng cường quản lý hoạt động trung gian thanh toán tại Việt Nam định hướng đến năm 2025 về hành lang pháp lý, cơ chế thanh tra, giám sát, an ninh an toàn bảo mật, bảo vệ người tiêu dùng...

2.1.5/ Đề tài: Tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng, mã số: ĐTNH.024/17, chủ nhiệm: PGS.TS. Hạ Thị Thiều Dao, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

(i) Cục CNTT ứng dụng nội dung nghiên cứu trong các nhiệm vụ:

- Xây dựng, ban hành chính sách, quy định về an toàn bảo mật hệ thống thông tin, gồm: Thông tư 09/2020/TT-NHNN quy định về an toàn hệ thống

thông tin trong hoạt động ngân hàng; Công văn 6049/NHNN-CNTT ngày 24/8/2020 Hướng dẫn xử lý khủng hoảng khi xảy ra sự cố an toàn thông tin.

- Bổ sung nội dung báo cáo thống kê về công tác bảo đảm an toàn thông tin tại Thông tư số 09/2019/TT-NHNN quy định về chế độ báo cáo thống kê tập trung của NHNN.

- Xây dựng hệ thống xếp hạng về an toàn thông tin của các NHTM.

(ii) Vụ Thanh toán ứng dụng kết quả nghiên cứu trong công tác quản lý, giám sát hoạt động thanh toán thông qua việc tăng cường năng lực, kiến thức cho cán bộ trong việc nắm bắt các loại hình, phương thức, thủ đoạn tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực thanh toán. Qua đó, Vụ Thanh toán có các văn bản chỉ đạo các đơn vị trong phạm vi quản lý (tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán) cũng như có hình thức cảnh báo thích hợp cho người dân/người sử dụng dịch vụ thanh toán nâng cao cảnh giác, tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn trong hoạt động thanh toán.

(iii) Trung tâm Công nghệ thông tin, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đã tham khảo kết quả nghiên cứu, triển khai ứng dụng trong các công tác:

- Xây dựng các giải pháp hạ tầng kỹ thuật;
- Đào tạo nhân lực và nâng cao nhận thức người dùng về đảm bảo an toàn trong hoạt động thanh toán;
- Kiểm tra, giám sát các quy trình, quy định về an toàn trong hoạt động thanh toán;
- Trao đổi thông tin với các bên liên quan nhằm phát hiện, xử lý sự cố.

2.1.6/ Đề tài: Tổng kết kinh nghiệm về kiểm toán nghiệp vụ thanh tra, giám sát tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, mã số: ĐTNH-CS.001/18, chủ nhiệm: ThS. Lê Quốc Nghị, Vụ trưởng Vụ Kiểm toán nội bộ.

Vụ Kiểm toán nội bộ đã vận dụng kết quả nghiên cứu trong việc:

- Xây dựng Thông tư số 06/2020/TT-NHNN ngày 30/6/2020 quy định về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ NHNN, thay thế Thông tư số 16/2011/TT-NHNN ngày 17/8/2011. Thông tư mới bổ sung các quy định mới về phương pháp kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ theo định hướng rủi ro.

- Rà soát, bổ sung các quy định về phương pháp kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ theo định hướng rủi ro, quy định rõ hơn nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các bên liên quan trong hoạt động kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ

của NHNN, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị, từng công chức chuyên môn nghiệp vụ và bộ phận kiểm soát nội bộ.

- Xây dựng văn bản hướng dẫn kiểm toán tuân thủ cho lĩnh vực thanh tra; tăng cường mối quan hệ với Kiểm toán Nhà nước và tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức quốc tế, tổ chức kiểm toán nội bộ của Ngân hàng Trung ương các nước khác trên thế giới.

- Nâng cấp, hoàn thiện phần mềm kiểm toán TeamMate; từng bước đề xuất và xây dựng các chính sách trong thực hiện kiểm toán tại các đơn vị thuộc NHNN; chú trọng tăng cường đào tạo chuẩn hóa đội ngũ công chức làm công tác kiểm toán nội bộ.

2.1.7/ Đề tài: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đối với công tác giám sát ngân hàng, mã số: ĐTNH-CS.001/17, chủ nhiệm: TS. Bùi Văn Hải, Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng, NHNN.

Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng ứng dụng kết quả nghiên cứu trong các nội dung:

- Hoàn thiện dự thảo, trình Thống đốc ký Quyết định số 22/QĐ-NHNN ngày 19/3/2020 phê duyệt Nhóm các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có tầm quan trọng hệ thống (DSIBs).

- Hoàn thiện các quy định về quy trình, thủ tục thực hiện thanh tra, giám sát trên cơ sở rủi ro.

Ngoài ra, kết quả nghiên cứu được tham khảo trong xây dựng phương án chuyển đổi cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng; xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa công tác thanh tra và hoạt động giám sát; tăng cường hiệu quả công tác giám sát của các đơn vị thực hiện giám sát ngân hàng ở NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương...

2.1.8/ Đề tài: Hoàn thiện khung pháp lý về xử lý ngân hàng thương mại có vấn đề, mã số ĐTNH.008/16, chủ nhiệm: ThS. Đoàn Thái Sơn, Phó Thống đốc NHNN.

Vụ Pháp chế ứng dụng kết quả của đề tài trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật các TCTD sửa đổi, Luật Bảo hiểm tiền gửi sửa đổi. Kết quả nghiên cứu cũng là tài liệu để NHNN cân nhắc việc đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD trong thời gian tới, xây dựng phương án cơ cấu lại các TCTD, góp phần vào sự phát triển ổn định và bền vững của hệ thống các TCTD Việt Nam.

2.1.9/ Đề tài: Quản lý dự trữ ngoại hối Nhà nước: Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam, mã số: ĐTNH.010/16, chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Ngọc Minh, nguyên Phó Vụ trưởng, Vụ Quản lý Ngoại hối, NHNN

Vụ Quản lý ngoại hối ứng dụng kết quả nghiên cứu trong:

- Đề xuất sửa đổi Thông tư về hướng dẫn tổ chức hoạt động quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước (DTNHNN) phù hợp với tình hình thực tế và tạo cơ sở cho việc hoàn thiện hoạt động quản lý DTNHNN trong thời gian tới.

Đồng thời, kết quả nghiên cứu cũng hỗ trợ Vụ Quản lý ngoại hối trong việc xây dựng dự thảo sửa đổi Pháp lệnh ngoại hối và Nghị định 50/2014/NĐ-CP dự kiến triển khai trong thời gian tới để hành lang pháp lý trong hoạt động quản lý DTNHNN tiến dần đến chuẩn mực quốc tế.

- Ứng dụng trong các hoạt động nghiệp vụ như: đa dạng hóa hoạt động đầu tư DTNHNN; đề xuất việc đầu tư vào các loại ngoại tệ phù hợp mới, các công cụ và loại hình đầu tư mới; đề xuất cải thiện khuôn khổ pháp lý về quản lý DTNHNN và quy trình đầu tư DTNHNN tại NHNN.

2.1.10/ Đề tài: Truyền thông chính sách của Ngân hàng Nhà nước: Thực trạng và giải pháp, mã số: ĐTNH.018/16, chủ nhiệm: ThS. Lê Thị Thúy Sen, Vụ trưởng Vụ Truyền thông.

Vụ Truyền thông ứng dụng kết quả nghiên cứu trong việc xây dựng dự thảo Thông tư thay thế Thông tư 48/2014/TT-NHNN quy định việc phát ngôn và cung cấp thông tin của NHNN; Ứng dụng trong việc xây dựng dự thảo Quy chế tổ chức quản lý và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử NHNN.

2.1.11/ Đề tài: Tiền điện tử - Thực tiễn và yêu cầu về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý tại Việt Nam, mã số: ĐTNH-CS.001/16, chủ nhiệm: ThS. Bùi Quang Tiên, nguyên Vụ trưởng Vụ Thanh toán.

Vụ Thanh toán ứng dụng kết quả nghiên cứu để tham mưu Thống đốc NHNN trình Chính phủ hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 101/2012/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó đề xuất bổ sung quy định liên quan đến tiền điện tử. Hiện NHNN đang xin ý kiến đối với dự thảo Nghị định này.

Bên cạnh đó, các giải pháp đề xuất tại Đề tài ĐTNH-CS.01/16 cũng hỗ trợ Vụ Thanh toán trong quá trình tham mưu, xử lý các vấn đề liên quan đến tiền điện tử như trả lời chất vấn đại biểu quốc hội, trả lời báo chí, cung cấp thông tin...

2.1.12/ Đề tài: Nghiên cứu giao diện kết nối ứng dụng mở (Open API) để áp dụng trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng tại Việt Nam, mã số: ĐTNH-CS.014/17, chủ nhiệm: ThS. Phan Thái Dũng, Phó Cục trưởng Cục CNTT.

(i) Cục CNTT đã ứng dụng kết quả nghiên cứu trong xây dựng dự thảo Thông tư quy định về triển khai giao diện lập trình ứng dụng mở (OPEN API) trong ngành ngân hàng.

Ngoài ra, Cục CNTT cũng ứng dụng kết quả nghiên cứu trong triển khai nền tảng tích hợp chia sẻ của NHNN (LGSP) và thực hiện kết nối với Hệ thống kết nối liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP). Đến hết năm 2020, Cục CNTT đã hoàn thành kết nối kỹ thuật với NGSP và triển khai 04 dịch vụ dữ liệu dùng chung trên LGSP của NHNN, cụ thể:

- Hoàn thành kết nối và khác thác dữ liệu hệ thống của VNPOST phục vụ cho Cổng dịch vụ công của NHNN.

- Hoàn thành kết nối và khai thác dữ liệu tại Cơ sở dữ liệu Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phục vụ hệ thống công nghệ thông tin của CIC

- Hoàn thành kết nối và khai thác dữ liệu Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam phục vụ hệ thống công nghệ thông tin của CIC.

- Hoàn thành chia sẻ cơ sở dữ liệu mã ngân hàng cho nền tảng NGSP.

(ii) Vụ Thanh toán ứng dụng kết quả nghiên cứu trong xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của NHNN.

2.2. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được ứng dụng trong việc hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại các đơn vị NHNN (37 nhiệm vụ)

Các nội dung ứng dụng của các đề tài/dự án tại các đơn vị như sau:

2.2.1/ Dự án: Tổ chức hoạt động thông tin tín dụng đối với các tổ chức tài chính vi mô và Fintech tại Việt Nam, mã số: DANH.002/18, chủ nhiệm: ThS. Phan Huy Thắng, Phó Tổng Giám đốc, Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam (CIC).

CIC đã ứng dụng kết quả nghiên cứu trong xây dựng mô hình kết nối, trao đổi thông tin giữa CIC và các tổ chức tài chính vi mô (TCVM), Fintech. Qua đó, các đơn vị này có thể gửi báo cáo về khách hàng vay trực tiếp cho CIC và khai thác các báo cáo thông tin tín dụng trực tiếp từ CIC qua cổng kết nối riêng, thay cho cách gửi và nhận thông tin truyền thống.

Đến nay, CIC đã triển khai kết nối thành công với 04 tổ chức TCVM chính thức và 01 tổ chức TCVM bán chính thức. Chất lượng báo cáo thông tin của các đơn vị này dần được cải thiện, các đơn vị đã thực hiện báo cáo đúng quy định của CIC (về thời hạn, định dạng file...). Đồng thời, số lượt khai thác báo cáo TTTD của các tổ chức này cũng tăng đáng kể trong năm 2020.

2.2.2/ Dự án: Cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin giữa Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng và các cơ quan trong hệ thống giám sát tài chính - Thực trạng và giải pháp, mã số: DANH.003/18, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Thị Hòa, Viện trưởng Viện CLNH.

Vụ Ổn định tiền tệ tài chính ứng dụng các kết quả nghiên cứu trong công tác phối hợp, khai thác, chia sẻ thông tin giữa các đơn vị trong và ngoài NHNN trong vấn đề ổn định tài chính và giám sát tài chính.

2.2.3/ Đề tài: Ảnh hưởng của sự phát triển các tổ chức tài chính phi ngân hàng tới ổn định tài chính ở Việt Nam và các khuyến nghị chính sách tới 2025, mã số: ĐTNH.001/18, chủ nhiệm: PGS.TS. Kiều Hữu Thiện, Giám đốc Trường Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực VCB.

Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Ổn định tiền tệ tài chính ứng dụng kết quả nghiên cứu trong quá trình hoạch định chính sách an toàn vĩ mô và ổn định tài chính. Đề tài có giá trị tham khảo tốt cho mục tiêu nghiên cứu, tham khảo trong công tác tham mưu, xây dựng cơ chế chính sách để nâng cao hiệu quả, hiệu lực phối hợp chính sách tiền tệ và chính sách an toàn vĩ mô, đảm bảo ổn định tài chính, đặc biệt trong giai đoạn các sản phẩm và môi trường tài chính có sự biến động liên tục dưới tác động của FinTech.

2.2.4/ Đề tài: Sử dụng dữ liệu thay thế (alternative data) trong việc chấm điểm tín dụng đối với khách hàng cá nhân tại các tổ chức tín dụng, mã số: ĐTNH.015/18, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Thị Hiền, Phó Viện trưởng Viện CLNH.

CIC đã tích cực triển khai các giải pháp nêu tại đề tài trong mở rộng nguồn thông tin, đặc biệt là các nguồn thông tin ngoài ngành để thu thập thông tin về nhóm khách hàng chưa có quan hệ với các TCTD, cụ thể:

- Triển khai mở rộng nguồn thông tin tới các nhà bán lẻ, trong đó có những tập đoàn bán lẻ hàng tiêu dùng, hàng điện tử lớn, có nhiều khách mua hàng trả chậm như: AEON, FPT...
- Thu thập được thông tin từ Bộ Kế hoạch đầu tư (thông tin hồ sơ đăng ký kinh doanh và thông tin tài chính) của khách hàng.
- Đề xuất trao đổi thông tin với một số đơn vị như Bảo hiểm xã hội, cơ quan thuế, các doanh nghiệp dịch vụ tiện ích...
- Triển khai Cổng thông tin kết nối khách hàng vay để kiểm tra, xác thực thông tin, đồng thời thu thập thêm thông tin trực tiếp từ khách hàng.
- Cung cấp các gói dữ liệu hoàn chỉnh, đáp ứng nhu cầu xây dựng mô hình chấm điểm cho các TCTD.
- Nâng cấp hệ thống chấm điểm tín dụng khách hàng cá nhân (CB 2.0) với các phương pháp xây dựng tiên tiến để cung cấp điểm tín dụng một cách nhanh chóng, độ chính xác cao. Đây là nguồn thông tin các TCTD có thể sử dụng để đối chiếu, kiểm tra chéo với điểm tại TCTD mình hoặc để tham khảo đánh giá khách hàng vay đối với các TCTD chưa có điều kiện xây dựng hệ thống chấm điểm riêng.

2.2.5/ Đề tài: Phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ trong rủi ro khủng hoảng nợ công, mã số: ĐTNH.016/18, chủ nhiệm: PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thạch, Viện trưởng, Viện Nghiên cứu KH&CN ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

Vụ Chính sách tiền tệ đã từng bước nghiên cứu khả năng và mức độ ứng dụng các khuyến nghị của Đề tài nhằm tăng cường hiệu quả phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, từ xây dựng chỉ tiêu kinh tế vĩ mô, hoạch định giải pháp điều hành, đến phối hợp công tác, trao đổi thông tin, chia sẻ dữ liệu. Đồng thời, tăng cường cơ chế tham vấn giữa NHNN, Bộ Tài chính với Hội đồng Tư vấn Chính sách tài chính - tiền tệ quốc gia và Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia trong xây dựng, ban hành và thực thi chính sách, hướng đến cân bằng các mục tiêu kinh tế vĩ mô.

2.2.6/ Đề tài: Kinh nghiệm sử dụng mạng xã hội trong hoạt động truyền thông của NHTW và khuyến nghị cho Việt Nam, mã số: ĐTNH-CS.002/18, chủ nhiệm: ThS. Lê Thị Thúy Sen, Vụ trưởng Vụ truyền thông.

Vụ Truyền thông ứng dụng kết quả nghiên cứu trong việc theo dõi, xử lý thông tin thiếu chính xác trên các trang mạng xã hội, đề xuất các giải pháp truyền thông mới và xây dựng kế hoạch truyền thông về các sự kiện của ngành.

2.2.7/ Dự án: Quản lý nhân lực theo KPI tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mã số: DANH.001/17, chủ nhiệm: ThS. Trần Hữu Thắng, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

(i) Vụ Tài chính kế toán ứng dụng kết quả nghiên cứu trong:

- Đổi mới công tác thống kê báo cáo, quản lý hồ sơ cán bộ công chức;
- Rà soát, đánh giá thực trạng sử dụng bản mô tả vị trí việc làm hiện có để đánh giá mức độ thực chất, tác dụng hỗ trợ của việc sử dụng bản mô tả vị trí việc làm cho xác định mục tiêu công việc, xây dựng chỉ số đo lường kết quả hoàn thành công việc;
- Xem xét, cân nhắc định hướng và kế hoạch đổi mới công tác đánh giá kết quả thực hiện công việc tại NHNN.

(ii) Một số đơn vị khác (Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Chính sách tiền tệ) ứng dụng kết quả nghiên cứu trong công tác đánh giá, phân loại công chức; công tác quản lý nhân lực của tại đơn vị mình.

2.2.8/ Dự án: Nghiên cứu triển khai phương thức thanh toán BPO tại các ngân hàng thương mại Việt Nam, mã số: DANH.003/17, chủ nhiệm: ThS. Đào Minh Tuấn, Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB).

(i) Vụ Thanh toán đang xem xét, nghiên cứu ứng dụng kết quả nghiên cứu vào việc xử lý các công việc liên quan; tăng cường kiến thức về nghiệp vụ thanh toán quốc tế tại các NHTM; sử dụng làm cơ sở lý luận và thực tế trong quá trình nghiên cứu, xây dựng, tham mưu cơ chế, chính sách về thanh toán quốc tế.

(ii) VCB đang nghiên cứu, ứng dụng kết quả đề tài trong triển khai thí điểm hoạt động thanh toán quốc tế - tài trợ thương mại dựa trên các nền tảng công nghệ: TF Online, LC on Blockchain Technology,...

Căn cứ quy trình công nghệ triển khai BPO đưa ra tại đề tài, VCB đã triển khai hệ thống giao dịch TF trực tuyến có tên thương mại là Vietcombank Cooperate Channel - VCBCC. Thông qua hệ thống trực tuyến này, khách hàng của VCB có thể dễ dàng trao đổi, giao dịch với ngân hàng, đẩy nhanh tốc độ luân chuyển chứng từ giao dịch giữa khách hàng và ngân hàng.

Đồng thời, VCB cũng sử dụng kết quả nghiên cứu trong triển khai thử nghiệm giao dịch thanh toán bằng thư tín dụng dựa trên nền tảng công nghệ blockchain.

2.2.9/ Dự án: Xây dựng mô hình đánh giá tổn thương và rủi ro khủng hoảng hệ thống ngân hàng Việt Nam, mã số: DANH.001/18, chủ nhiệm: ThS. Phan Minh Anh, Trưởng phòng, Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính.

Vụ Ổn định tiền tệ tài chính áp dụng mô hình trong việc phân tích, đánh giá rủi ro tổng thể của Việt Nam, kết quả phân tích được sử dụng trong báo cáo Ổn định tài chính hàng năm của NHNN.

2.2.10/ Đề tài: Cơ chế truyền tải chính sách tiền tệ giai đoạn 2006-2016: Cơ sở thiết lập khung khổ điều hành chính sách tiền tệ tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.002/17, chủ nhiệm: TS. Phạm Chí Quang, Phó Vụ Trưởng Vụ Chính sách tiền tệ.

Vụ Chính sách tiền tệ đang từng bước ứng dụng các kết quả và khuyến nghị của đề tài trong tham mưu đề xuất điều hành chính sách tiền tệ và trong triển khai Dự án hỗ trợ kỹ thuật Phân tích chính sách và dự báo (FPAS) của IMF tại NHNN.

2.2.11/ Đề tài: Hoàn thiện cơ chế quản lý tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đến 2020, định hướng đến 2030, mã số: ĐTNH.003/17, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Tú Anh, nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ.

Vụ Chính sách tiền tệ ứng dụng các kết quả và khuyến nghị của đề tài trong công tác tham mưu, đề xuất điều hành chính sách tiền tệ, chính sách tỷ giá của NHNN.

2.2.12/ Đề tài: Mối quan hệ giữa cạnh tranh và ổn định hệ thống ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2008-2016: Nghiên cứu thực nghiệm, mã số: ĐTNH.005/17, chủ nhiệm: ThS. Hà Tú Anh, Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính.

Vụ Ổn định Tiền tệ tài chính ứng dụng kết quả nghiên cứu trong:

- Đánh giá mối quan hệ của cạnh tranh và ổn định hệ thống ngân hàng, nhận diện các nhân tố của chính sách cạnh tranh tác động đến ổn định hệ thống ngân hàng và tác động của chính sách an toàn vĩ mô (chính sách chủ đạo nhằm kiểm soát rủi ro hệ thống và duy trì trạng thái ổn định tài chính) đến cạnh tranh trong hệ thống ngân hàng.

- Hoàn thiện quá trình xây dựng khuôn khổ chính sách an toàn vĩ mô, hướng tới mục tiêu ổn định tài chính.

2.2.13/ Đề tài: Phát triển hoạt động cho vay theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu của Việt Nam, mã số: ĐTNH.006/17, chủ nhiệm: ThS. Trần Văn Tần, nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế.

(i) Vụ Tín dụng các ngành kinh tế ứng dụng kết quả nghiên cứu trong đẩy mạnh triển khai hoạt động cho vay theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu cũng như đánh giá chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn của NHNN nói chung và chính sách cho vay theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu nói riêng.

Trong thời gian tới, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế dự kiến tiếp tục rà soát và ứng dụng kết quả nghiên cứu để đề xuất hoàn thiện khuôn khổ pháp lý liên quan đến chính sách tín dụng phục vụ đối với lĩnh vực nông nghiệp nông thôn và chính sách khuyến khích cho vay theo chuỗi giá trị trong nông nghiệp của Việt Nam.

(ii) Vụ Chính sách tiền tệ đã luân chuyển kết quả nghiên cứu cho cán bộ tham khảo trong công tác tham mưu chính sách.

2.2.14/ Đề tài: Tăng cường sự phối hợp giữa chính sách tiền tệ với chính sách an toàn hoạt động ngân hàng tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.008/17, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Phi Lâm, Cục trưởng, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

(i) Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng đã ứng dụng các nội dung nghiên cứu của Đề tài trong:

- Đánh giá thực trạng và sự cần thiết trong việc tăng cường sự phối hợp giữa chính sách an toàn hoạt động ngân hàng và chính sách tiền tệ tại Việt Nam.

- Nghiên cứu đưa vào áp dụng trong hoạt động giám sát ngân hàng.

(ii) Vụ Chính sách tiền tệ đã luân chuyển kết quả nghiên cứu cho cán bộ tham khảo trong công tác tham mưu chính sách.

2.2.15/ Đề tài: Hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng: Thực trạng và giải pháp, mã số: ĐTNH.010/17, chủ nhiệm: ThS. Đỗ Thị Nhân, nguyên Vụ trưởng, Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng.

Vụ Tổ chức cán bộ ứng dụng kết quả nghiên cứu trong thực hiện công tác chuyên môn liên quan, gồm:

- Tổng hợp và trình Thống đốc phê duyệt danh sách bổ nhiệm giám định viên tư pháp của ngành ngân hàng; lập và công bố danh sách người giám định theo vụ việc theo đề nghị của Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng và Thanh tra giám sát ngân hàng Chi nhánh tỉnh, thành phố trên cơ sở trung cầu giám định của các cơ quan cảnh sát điều tra.

- Phối hợp với Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, Trường Bồi dưỡng cán bộ ngân hàng xây dựng, trình Thống đốc ban hành Chương trình bồi dưỡng Nghiệp vụ giám định tư pháp trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

- Hàng năm, tiến hành khảo sát nhu cầu đào tạo tới các đơn vị trong toàn hệ thống nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu đào tạo cán bộ làm công tác giám định tư pháp.

Kết quả là những cán bộ NHNN đã được bổ nhiệm hoặc dự kiến bổ nhiệm làm giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc đều đã được đào tạo nghiệp vụ giám định tư pháp, qua đó nâng cao chất lượng, sự chủ động, hiệu quả của công tác giám định tư pháp trong lĩnh vực tiền tệ - ngân hàng.

2.2.16/ Đề tài: Bội chi tiền mặt tại Việt Nam - Nguyên nhân và giải pháp, mã số: ĐTNH.015/17, chủ nhiệm: TS. Tô Huy Vũ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế.

Vụ Thanh toán ứng dụng kết quả nghiên cứu trong phân tích nguyên nhân bội chi tiền mặt tại Việt Nam, đưa các giải pháp hạn chế bội chi tiền mặt gắn với việc thực hiện mục tiêu đặt ra tại Quyết định số 2545/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 30 tháng 12 năm 2016 là giảm tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán ở mức thấp hơn 10% vào cuối năm 2020.

2.2.17/ Đề tài: Nghiên cứu mức độ đánh đổi của bộ ba bất khả thi và gợi ý cho Việt Nam, mã số: ĐTNH.017/17, chủ nhiệm: PGS.TS. Tô Kim Ngọc, nguyên Phó Giám đốc Học viện Ngân hàng.

Vụ Chính sách tiền tệ đã luân chuyển cho cán bộ tham khảo, nhằm mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ duy trì mức độ kết hợp hài hòa của bộ ba theo như khuyến nghị của đề tài, cải thiện quy mô dự trữ ngoại hối để giảm thiểu mức độ đánh đổi giữa các mục tiêu.

2.2.18/ Dự án: Nghiên cứu áp dụng chuẩn XBRL cho việc thu thập, xử lý báo cáo tại Ngân hàng Nhà nước, mã số: DANH-CS.002/17, chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Thị Kim Oanh, Phó Trưởng phòng, Cục CNTT.

Cục CNTT ứng dụng kết quả nghiên cứu trong việc xây dựng giải pháp xử lý tại NHNN khi số lượng gửi báo cáo XBRL chiếm ưu thế và xây dựng giải pháp tạo báo cáo theo chuẩn XBRL từ kho dữ liệu NHNN. Kết quả:

- NHNN đã sẵn sàng tham gia gửi báo cáo bằng định dạng XBRL cho các đơn vị, tổ chức theo yêu cầu.

- Hoàn thiện giải pháp xử lý tại NHNN khi áp dụng trên nền tảng công nghệ hiện đại, tiêu chuẩn ngôn ngữ tài chính tiên tiến, tăng cường chất lượng thông tin cho NHNN khi áp dụng ngôn ngữ trao đổi dữ liệu (ngôn ngữ có nhiều yếu tố kiểm tra tính ràng buộc dữ liệu).

2.2.19/ Đề tài: Giải pháp phát triển nhận biết khách hàng điện tử (e-KYC) trong các dịch vụ tài chính - ngân hàng tại Việt Nam, mã số: ĐTNH-CS.012/17, chủ nhiệm: ThS. Phan Huy Thắng, Phó Tổng Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng (CIC).

CIC, căn cứ vào các đề xuất, kiến nghị của nhóm nghiên cứu, đã chủ động nghiên cứu, đổi mới một số hoạt động, ứng dụng công nghệ mới để góp phần hỗ trợ các TCTD phát triển định danh khách hàng điện tử trong hoạt động ngân hàng, cụ thể:

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu thông tin về khách hàng sử dụng dịch vụ tài chính; đẩy mạnh việc hợp tác, chia sẻ thông tin với các cơ sở dữ liệu quốc gia tại các Bộ, ngành, các tổ chức tự nguyện.... Nhờ đó, CIC đã xây dựng được cơ sở dữ liệu khá đầy đủ về doanh nghiệp/cá nhân, là một trong những kênh thông tin cơ bản trong quá trình phát triển hệ thống định danh điện tử của TCTD.

- Nghiên cứu xây dựng kết nối API với các TCTD, tạo nền tảng để phát triển định danh điện tử của các TCTD. Hệ thống kết nối này cho phép trao đổi thông tin trực tiếp từ hệ thống quản trị rủi ro của các TCTD và hệ thống của CIC, giảm thiểu sự can thiệp của con người vào quá trình khai thác, sử dụng thông tin, góp phần tăng tính bảo mật, an toàn và nâng cao hiệu quả trao đổi thông tin tín dụng, hướng tới cập nhật dữ liệu và cung cấp các báo cáo thông tin tín dụng cho các đơn vị theo thời gian thực, đóng góp thiết thực vào việc phát triển định danh điện tử của các TCTD.

2.2.20/ Đề tài: Đo lường rủi ro hệ thống của khu vực tài chính Việt Nam, mã số: ĐTNH-CS.006/17, chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Huy Toàn, Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính.

Vụ Ổn định tiền tệ tài chính ứng dụng phương pháp đo lường rủi ro hệ thống trong việc nhận diện, đánh giá rủi ro hệ thống, đánh giá mức độ đóng góp vào rủi ro hệ thống của từng ngân hàng, từ đó thực hiện đánh giá bổ sung về các

ngân hàng có tầm quan trọng đối với hệ thống và đề xuất các biện pháp giảm thiểu rủi ro.

2.2.21/ Đề tài: Nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế và tổ chức bộ máy đối với hệ thống chi nhánh NHNN trên cơ sở xây dựng Bộ tiêu chí xác định khối lượng và độ phức tạp của công việc, mã số: ĐTNH-CS.008/17, chủ nhiệm: ThS. Đặng Duy Cường, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Vụ Tổ chức cán bộ đã sử dụng kết quả xếp hạng chi nhánh làm căn cứ đề giao biên chế theo khối lượng công việc đối với NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố.

2.2.22/ Đề tài: Chính sách tín dụng hướng tới tăng trưởng xanh, mã số: ĐTNH.11/2016, chủ nhiệm: ThS. Cát Quang Dương, nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế.

Vụ Tín dụng các ngành kinh tế ứng dụng kết quả của đề tài trong việc:

- Tham gia ý kiến xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý hướng dẫn thực hiện tín dụng xanh cho các TCTD;

- Xây dựng các báo cáo về các chương trình, chính sách tín dụng xanh; Báo cáo định hướng, chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh; Báo cáo khảo sát các ngành, lĩnh vực chủ chốt để tập trung nguồn vốn tín dụng cho mục tiêu tăng trưởng xanh; Báo cáo thực trạng thực hiện tín dụng xanh và dư nợ tín dụng xanh tại các NHTM Việt Nam.

2.2.23/ Dự án: Áp dụng chuẩn tin điện tài chính quốc tế ISO 20022 trong hệ thống tài chính - ngân hàng Việt Nam, mã số: DANH.001/16, chủ nhiệm: ThS. Nghiêm Thanh Sơn, Phó Vụ trưởng Vụ Thanh toán.

Cục CNTT ứng dụng kết quả nghiên cứu trong các nội dung:

- Xây dựng chuẩn tin điện trao đổi dữ liệu phục vụ hệ thống thu thập thông tin trực tuyến từ các TCTD.

- Thực hiện thu thập dữ liệu thông tin về số dư tài khoản, sao kê tài khoản của khách hàng từ các TCTD thông qua Webservice; thông tin thu thập đảm bảo chính xác và tức thời.

- Nghiên cứu áp dụng chuẩn tin điện tài chính quốc tế ISO 20022 cho hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng trước năm 2025, nhằm đảm bảo sự tương thích, khả năng hoạt động liên thông giữa các hệ thống thanh toán, mở rộng các dịch vụ gia tăng và sẵn sàng kết nối với các hệ thống thanh toán xuyên biên giới.

2.2.24/ Dự án: Lịch sử đồng tiền Việt Nam - Quá trình hình thành và phát triển, mã số: DANH.002/16, chủ nhiệm: TS. Đào Minh Tú, Phó Thống đốc NHNN.

Văn Phòng ứng dụng kết quả nghiên cứu trong các nội dung:

- Hoàn thành cuốn sách "Lịch sử đồng tiền Việt Nam - Quá trình hình thành và phát triển".
- Xây dựng hồ sơ khoa học về các mẫu tiền.
- Hỗ trợ công tác giám định tiền cổ, hỗ trợ việc hình thành Bảo tàng tiền Việt Nam trong tương lai.

2.2.25/ Dự án: Nâng cao chất lượng giám sát Quỹ Tín dụng nhân dân qua phần mềm kết nối thông tin với NHNN chi nhánh tỉnh, mã số: DANH.003/16, chủ nhiệm: ThS. Phạm Trường Giang, Giám đốc NHNN chi nhánh tỉnh Phú Thọ.

(i) Cục CNTT đã khảo sát việc triển khai ứng dụng của Dự án trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Kết quả khảo sát cho thấy việc ứng dụng đề tài đã giúp NHNN chi nhánh tỉnh Phú Thọ thực hiện tốt việc giám sát toàn bộ hoạt động của QTDND. Tuy nhiên, việc mở rộng triển khai ứng dụng trên các địa bàn tỉnh khác có một số khó khăn, hạn chế, cụ thể như sau:

- Việc triển khai ứng dụng phụ thuộc vào nhà cung cấp phần mềm lõi cho QTDND;
- Không an toàn dữ liệu và phải phụ thuộc và sự đồng thuận của QTDND;
- Chưa cảnh báo được rủi ro.

(ii) Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng cũng đã tham khảo các thông tin, dữ liệu thu thập từ QTDND tại NHNN Phú Thọ để xây dựng 24 báo cáo đầu vào, trên 40 báo cáo đầu ra trên hệ thống Báo cáo tập trung của NHNN phục vụ việc giám sát các QTDND.

2.2.26/ Đề tài: Tín dụng đối với việc phát triển doanh nghiệp làng nghề - Nghiên cứu thực nghiệm tại Bình Dương, mã số: ĐTNH.014/18, chủ nhiệm: PGS.TS. Lê Thị Mận, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP HCM.

Các gợi ý chính sách của đề tài đã được NHNN chi nhánh tỉnh Bình Dương ứng dụng trong các công tác cụ thể như sau:

- Xây dựng quy trình, thủ tục cho vay theo hướng rõ ràng, minh bạch, đơn giản và tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp làng nghề tiếp cận nguồn vốn tín dụng;
- Hướng dẫn các TCTD trên địa bàn tích cực thực hiện các nội dung về cải cách bộ máy, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và kinh doanh, xây dựng quy chế, đổi mới quy trình cho vay, tăng cường công tác kiểm tra giám sát... nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp làng nghề dễ dàng hơn trong tiếp cận tín dụng ngân hàng;

- Chỉ đạo các TCTD thực hiện các chương trình truyền thông, kết nối với khách hàng nhằm nâng cao nhận thức của các hộ làng nghề về nguồn vốn tín dụng được cấp.

2.2.27/ Đề tài: Đổi mới cơ chế tổ chức và điều hòa tiền mặt trong ngành ngân hàng, mã số: ĐTNH.013/16, chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Chí Thành, nguyên Cục trưởng, Cục Phát hành và kho quỹ.

Cục Phát hành và kho quỹ ứng dụng kết quả nghiên cứu trong công tác điều hòa tiền mặt của NHNN và xây dựng Đề án "Đổi mới hoạt động giao dịch tiền mặt của tổ chức tín dụng". Nghiên cứu được đánh giá góp phần nâng cao hiệu quả điều hòa tiền mặt, giảm bớt chi phí điều chuyển tiền mặt, duy trì dự trữ tiền mặt phù hợp.

2.2.28/ Đề tài: Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong ngành tài chính ngân hàng, mã số: ĐTNH-CS.009/17, chủ nhiệm: ThS. Nghiêm Thanh Sơn, Phó Vụ trưởng Vụ Thanh toán.

(i) Vụ Thanh toán tham khảo kết quả nghiên cứu trong triển khai các kế hoạch, chương trình hành động của ngành ngân hàng về thúc đẩy chuyển đổi số và CMCN 4.0 trong ngành ngân hàng như Quyết định 711/QĐ-NHNN, Quyết định 1238/QĐ-NHNN và sắp tới là Kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng.

(ii) Cục CNTT tham khảo kết quả nghiên cứu trong triển khai Đề tài "Ứng dụng công nghệ Blockchain trong thanh toán điện tử liên ngân hàng"

(iii) Các NHTM đã triển khai nghiên cứu, ứng dụng công nghệ blockchain trong hoạt động nghiệp vụ như phát hành Thư tín dụng (L/C) trên nền tảng Contour của HSBC, tài trợ thương mại trên nền tảng Tradewaltz, TPBank tham gia mạng lưới chuyển tiền xuyên biên giới Ripple, Napas phối hợp cùng 3 NHTM (Vietinbank, VIB, TPBank) nghiên cứu công nghệ blockchain.

Bên cạnh 28 đề tài có ứng dụng vào các hoạt động cụ thể như báo cáo nêu trên, một số đề tài được nhiều đơn vị vụ cục NHNN (Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Thanh toán, Vụ Ổn định tiền tệ tài chính, Vụ Tài chính kế toán, Vụ Hợp tác quốc tế) và NHTM báo cáo ứng dụng kết quả nghiên cứu trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng và tham mưu chính sách, cụ thể:

- **Đề tài:** Phát triển mô hình cân bằng động tổng quát (DSGE) trong phân tích các cú sốc nhằm nâng cao chất lượng dự báo kinh tế vĩ mô Việt Nam, mã số: ĐTNH.004/17, chủ nhiệm: PGS.TS. Nguyễn Đức Trung, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.

- **Đề tài:** Quản trị rủi ro ngoại bảng tại các ngân hàng thương mại: Kinh nghiệm quốc tế và giải pháp cho Việt Nam, mã số: ĐTNH.003/18, chủ nhiệm: TS. Bùi Tín Nghị, Nguyên Giám đốc Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài:** Giải pháp tăng cường sự tham gia của Việt Nam vào các tổ chức tài chính, tiền tệ, ngân hàng quốc tế trong thời kỳ mới, mã số: ĐTNH.009/18, chủ nhiệm: ThS. Đào Thúy Hằng, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế.

- **Đề tài:** Phản ứng tiền tệ của các nền kinh tế Đông Á đối với tác động tràn của chính sách tiền tệ Trung Quốc và hàm ý chính sách cho Việt Nam, mã số: ĐTNH.011/18, chủ nhiệm: TS. Phạm Thị Tuyết Trinh, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.

- **Đề tài:** Đánh giá tổng thể tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngành ngân hàng kể từ khi Việt Nam trở thành thành viên WTO và định hướng chiến lược trong thời gian tới, mã số: ĐTNH.012/18, chủ nhiệm: TS. Tô Huy Vũ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế.

- **Đề tài:** Định hướng và các giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu thu nhập của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.017/18, chủ nhiệm: TS. Nghiêm Xuân Thành, Chủ tịch Hội đồng quản trị VCB.

- **Đề tài:** Xây dựng khuôn khổ pháp lý cho việc triển khai Chuẩn mực an toàn vốn theo Basel II trong hệ thống ngân hàng tại Việt Nam, mã số: ĐTNH.009/17, chủ nhiệm: ThS. Lê Trung Kiên, Phó Vụ trưởng, Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng.

- **Đề tài:** Nghiên cứu triển khai Big Data cho hoạt động quản trị quan hệ khách hàng tại các NHTM Việt Nam, mã số: ĐTNH.025/17, chủ nhiệm: TS. Phan Thanh Đức, Học viện Ngân hàng.

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được ứng dụng của Học viện Ngân hàng và Đại học Ngân hàng TP.HCM

Học viện Ngân hàng và Đại học Ngân hàng TP.HCM (hai trường) những năm gần đây tham gia ngày càng nhiều hơn vào việc nghiên cứu các vấn đề của ngành ngân hàng. Do vậy, việc ứng dụng kết quả các nhiệm vụ KH&CN của hai trường được thể hiện ở hai nội dung:

- Hai trường ứng dụng kết quả các nhiệm vụ KH&CN (bao gồm cả các nhiệm vụ KH&CN do các đơn vị, vụ, cục NHNN triển khai nghiên cứu) cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu.

- Hai trường chủ trì triển khai các nhiệm vụ KH&CN được ứng dụng trong hoạt động của NHNN.

Kết quả các nội dung trên cụ thể như sau:

2.3.1. Về ứng dụng kết quả các nhiệm vụ KH&CN trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu

Năm 2020, Học viện Ngân hàng và Đại học ngân hàng TP.HCM báo cáo ứng dụng 29 nhiệm vụ KH&CN trong việc thiết kế các bài giảng, lưu trữ làm tài liệu tham khảo, xây dựng chương trình hội thảo, cập nhật thông tin/số liệu phục vụ nghiên cứu khoa học cho cán bộ, giảng viên, sinh viên.

(Một số trong các nhiệm vụ này cũng được các đơn vị, vụ, cục NHNN ứng dụng trong công tác chuyên môn nghiệp vụ như báo cáo tại mục 2.1 và 2.2).

Việc ứng dụng kết quả nghiên cứu giúp các chương trình giảng dạy chuyên ngành, các chương trình hội thảo, tọa đàm do hai trường tổ chức có nội dung thiết thực, sinh động, thực tế, số liệu cập nhật hơn; giúp nâng cao kiến thức, bổ sung thông tin cả về lý luận và thực tiễn đối với các hoạt động của ngành ngân hàng.

Các nhiệm vụ được ứng dụng cho hoạt động này bao gồm:

- **Đề tài** "Hoàn thiện công tác đào tạo chất lượng cao tại Học viện Ngân hàng", mã số: ĐTNH.023/16, chủ nhiệm: PGS.TS Đỗ Thị Kim Hảo, Phó Giám đốc, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài** "Tác động của Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đối với xuất khẩu dệt may của Việt Nam đến năm 2020", mã số: ĐTNH.026/16, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Thanh Bình, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài** "Đánh giá định lượng mức độ hội nhập của thị trường tài chính Việt Nam và hàm ý chính sách cho giai đoạn 2017-2020", mã số: ĐTNH.018/17, chủ nhiệm: TS. Trần Thị Xuân Anh, Học viện Ngân hàng.

- **Dự án** "Nghiên cứu triển khai phương thức thanh toán BPO tại các ngân hàng thương mại Việt Nam", mã số: DANH.003/17, chủ nhiệm: ThS. Đào Minh Tuấn, Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

- **Đề tài** "Nghiên cứu mức độ đánh đổi của bộ ba bất khả thi và gợi ý cho Việt Nam", mã số: ĐTNH.017/17, chủ nhiệm: PGS.TS. Tô Kim Ngọc, nguyên Phó Giám đốc Học viện Ngân hàng.

- **Dự án** "Geo-Marketing ứng dụng trong ngân hàng bán lẻ ở Việt Nam", mã số: DANH.007/17, chủ nhiệm: TS. Phạm Thuỳ Giang, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài** "Ứng dụng quy trình đánh giá mức độ đầy đủ vốn nội bộ tại các ngân hàng thương mại Việt Nam theo Basel II", mã số: ĐTNH.019/17, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Thùy Dương, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài** "Nâng cao hiệu quả quản lý công tác sinh viên trong đào tạo tín chỉ tại các cơ sở đào tạo của Ngân hàng Nhà nước", mã số: ĐTNH-CS.002/17, chủ nhiệm: TS. Lâm Thị Kim Liên, Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM.

- **Đề tài** "Đo lường rủi ro hệ thống khu vực tài chính của Việt Nam", mã số: ĐTNH-CS.006/17, chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Huy Toàn, Vụ Ổn định Tiền tệ - Tài chính.

- **Đề tài** "Giải pháp phát triển bền vững các tổ chức tài chính vi mô tại Việt Nam", mã số: ĐTNH.031/16, chủ nhiệm: PGS.TS Hạ Thị Thiều Dao, Trưởng khoa, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.

- **Đề tài** "Thực thi pháp luật về quản trị công ty đối với các ngân hàng thương mại cổ phần ở Việt Nam", mã số: ĐTNH.007/17, chủ nhiệm: TS. Bùi Hữu Toàn, Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.

- **Đề tài** "Giáo dục tài chính - kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam", mã số: ĐTNH.007/18, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Tường Vân, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài** "Phản ứng tiền tệ của các nền kinh tế Đông Á đối với tác động tràn của chính sách tiền tệ Trung Quốc và hàm ý chính sách cho Việt Nam", mã số: ĐTNH.011/18, chủ nhiệm: TS. Phạm Thị Tuyết Trinh, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.

- **Dự án** "Cơ chế hợp tác, chia sẻ thông tin giữa Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng, NHNN Việt Nam với các đơn vị có liên quan trong giám sát hoạt động của các tổ chức tín dụng - Thực trạng và giải pháp", mã số: DANH.003/18, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Thị Hòa, Viện trưởng Viện CLNH.

- **Đề tài** "Quản trị rủi ro ngoại bảng tại các ngân hàng thương mại: Kinh nghiệm quốc tế và giải pháp cho Việt Nam", mã số: ĐTNH.003/18, chủ nhiệm: TS. Bùi Tín Nghị, nguyên Giám đốc Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài** "Marketing mối quan hệ (Relationship Marketing) và sự trung thành của khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng tại Việt Nam", mã số: ĐTNH.004/18, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Hoài Nam, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài** "Sử dụng dữ liệu thay thế (alternative data) trong việc chấm điểm tín dụng đối với khách hàng cá nhân tại các tổ chức tín dụng", mã số: ĐTNH.015/18, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Thị Hiền, Phó Viện trưởng Viện CLNH.

- **Đề tài** "Tác động của quản trị tri thức đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam", mã số: ĐTNH.002/18, chủ nhiệm: PGS.TS. Đỗ Thị Kim Hảo, Phó Giám đốc Học viện Ngân hàng

- **Đề tài** "Ảnh hưởng của sự phát triển các tổ chức tài chính phi ngân hàng tới ổn định tài chính ở Việt Nam và các khuyến nghị chính sách tới 2025", mã số: ĐTNH.001/18, chủ nhiệm: PGS.TS. Kiều Hữu Thiện, Giám đốc Trường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực VCB.

- **Đề tài** "Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A) ngân hàng tại Việt Nam", mã số: ĐTNH.016/17, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Trung Dũng, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

- **Đề tài** "Định hướng hoàn thiện mô hình quản trị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam", mã số: ĐTNH.008/18, chủ nhiệm: ThS. Lê Phương Lan, nguyên Phó Viện trưởng, Viện CLNH.

- **Đề tài** "Đánh giá thực trạng và tiềm năng du lịch xanh tại Việt Nam", mã số: ĐTNH.006/18, chủ nhiệm: TS. Nguyễn Văn Hà, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài** "Tăng cường khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của SMEs Việt Nam", mã số: ĐTNH.005/18, chủ nhiệm: TS. Phạm Thị Hồng Vân, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài** "Giải pháp tăng cường sự tham gia của Việt Nam vào các tổ chức tài chính, tiền tệ, ngân hàng quốc tế trong thời kỳ mới", mã số: ĐTNH.009/18, chủ nhiệm: ThS. Đào Thúy Hằng, Phó Vụ trưởng, Vụ Hợp tác quốc tế.

- **Đề tài** "Quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo hiểm liên kết ngân hàng - Thực trạng và giải pháp", mã số: ĐTNH.013/18, chủ nhiệm: ThS. Phạm Xuân Hòe, nguyên Phó Viện trưởng, Viện CLNH.

- **Đề tài** "Phối hợp chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ trong rủi ro khủng hoảng nợ công", mã số: ĐTNH.016/18, chủ nhiệm: PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thạch, Viện trưởng, Viện Nghiên cứu KH&CN ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

- **Đề tài** "Định hướng và các giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu thu nhập của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam", mã số: ĐTNH.017/18, chủ nhiệm: TS. Nghiêm Xuân Thành - Chủ tịch Hội đồng Quản trị VCB.

- **Đề tài** "Đánh giá định lượng mức độ hội nhập của thị trường tài chính Việt Nam và hàm ý chính sách cho giai đoạn 2017-2020", mã số: ĐTNH.018/17, chủ nhiệm: TS. Trần Thị Xuân Anh, Học viện Ngân hàng.

- **Đề tài** "Hoàn thiện khung pháp lý góp phần phát triển thị trường công cụ tài chính phái sinh Việt Nam đáp ứng xu hướng hội nhập quốc tế", mã số: ĐTNH.020/17, chủ nhiệm: TS. Trần Quốc Thịnh, Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

2.3.2. *Về tham gia chủ trì các nhiệm vụ KH&CN có ứng dụng trong hỗ trợ hoạt động của NHNN*

Việc hai trường tham gia nghiên cứu các vấn đề của ngành thể hiện cụ thể ở 03 nội dung sau:

(i) Các nhiệm vụ do Học viện Ngân hàng và Đại học Ngân hàng TP.HCM triển khai nghiên cứu đã được các đơn vị, vụ, cục NHNN ứng dụng vào hoạt động chuyên môn nghiệp vụ (07 nhiệm vụ), gồm:

- **Đề tài:** Ảnh hưởng của sự phát triển các tổ chức tài chính phi ngân hàng tới ổn định tài chính ở Việt Nam và các khuyến nghị chính sách tới 2025, mã số: ĐTNH.001/18, chủ nhiệm: PGS.TS. Kiều Hữu Thiện, Nguyên Phó Giám đốc Học viện Ngân hàng.

Đề tài được ứng dụng tại Vụ Chính sách tiền tệ và Vụ Ổn định tiền tệ tài chính trong quá trình hoạch định chính sách an toàn vĩ mô và ổn định tài chính tại Việt Nam.

- **Đề tài:** Phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ trong rủi ro khủng hoảng nợ công, mã số: ĐTNH.016/18, chủ nhiệm: PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thạch, Viện trưởng Viện Nghiên cứu KH&CN ngân hàng, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

Đề tài được ứng dụng tại Vụ Chính sách tiền tệ trong việc nghiên cứu khả năng và mức độ phối hợp CSTK và CSTT, tăng cường cơ chế tham vấn trong xây dựng, ban hành và thực thi chính sách, hướng đến cân bằng các mục tiêu kinh tế vĩ mô.

- **Đề tài:** Nghiên cứu mức độ đánh đổi của bộ ba bất khả thi và gợi ý cho Việt Nam, mã số: ĐTNH.017/17, chủ nhiệm: PGS.TS. Tô Kim Ngọc, nguyên Phó Giám đốc Học viện Ngân hàng.

Đề tài được ứng dụng tại Vụ Chính sách tiền tệ.

- **Đề tài:** Phát triển mô hình cân bằng động tổng quát (DSGE) trong phân tích các cú sốc nhằm nâng cao chất lượng dự báo kinh tế vĩ mô Việt Nam, mã số: ĐTNH.004/17, chủ nhiệm: PGS.TS. Nguyễn Đức Trung, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.

Đề tài được ứng dụng tại Vụ Chính sách tiền tệ và Vụ Ổn định tiền tệ tài chính.

- **Đề tài:** Quản trị rủi ro ngoại bảng tại các ngân hàng thương mại: Kinh nghiệm quốc tế và giải pháp cho Việt Nam, mã số: ĐTNH.003/18, chủ nhiệm: TS. Bùi Tín Nghị, Nguyên Giám đốc Học viện Ngân hàng.

Đề tài được ứng dụng tại Vụ Chính sách tiền tệ.

- **Đề tài:** Phản ứng tiền tệ của các nền kinh tế Đông Á đối với tác động tràn của chính sách tiền tệ Trung Quốc và hàm ý chính sách cho Việt Nam, mã số: ĐTNH.011/18, chủ nhiệm: TS. Phạm Thị Tuyết Trinh, Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.

Đề tài được ứng dụng tại Vụ Chính sách tiền tệ.

- **Đề tài:** Tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng, mã số: ĐTNH.024/17, chủ nhiệm: PGS.TS. Hạ Thị Thiều Dao, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

Đề tài được ứng dụng tại Vụ Chính sách tiền tệ.

(ii) Năm 2020, NHNN đã đặt hàng Học viện Ngân hàng triển khai 02 nhiệm vụ KH&CN đột xuất nhằm giải quyết các vấn đề KH&CN cấp bách của NHNN, bao gồm:

- **Đề tài** "Tiêu chí về phát triển thị trường tiền tệ trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Thực trạng và đề xuất", mã số: ĐTNH.001/20, chủ nhiệm: PGS.TS. Đỗ Thị Kim Hào - Phó Giám đốc phụ trách, Học viện Ngân hàng.

Đề tài nhằm củng cố cơ sở lý luận và thực tiễn đề xuất tiêu chí khung về phát triển thị trường tiền tệ nước ta đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các nhóm giải pháp áp dụng tiêu chí khung này vào thực tiễn phát triển đất nước.

Đề tài đã hoàn thành nghiên cứu trong năm 2020. Kết quả nghiên cứu của đề tài được sử dụng để hoàn thiện Báo cáo "Tiêu chí về phát triển thị trường tiền tệ trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Thực trạng và đề xuất" của NHNN gửi Ban Kinh tế Trung ương trong khuôn khổ Đề án "Xây dựng Bộ tiêu chí khung nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta".

- **Đề án** "Đánh giá tác động của dịch Covid 19 đến hệ thống ngân hàng Việt Nam", mã số ĐANH.001/20, Chủ nhiệm: PGS.TS. Phạm Thị Hoàng Anh - Viện trưởng Viện Nghiên cứu khoa học ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

Đề án nhằm đánh giá tác động của dịch Covid-19 đến nền kinh tế Việt Nam (dưới góc độ vĩ mô và góc độ ngành nghề kinh doanh), các biện pháp ứng phó của Chính phủ, tác động của dịch bệnh đến hoạt động điều hành của NHNN, hoạt động kinh doanh và nợ xấu của hệ thống ngân hàng... từ đó đưa ra một số khuyến nghị chính sách của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Chính phủ nhằm hạn chế những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 đến ngành Ngân hàng giai đoạn hậu Covid-19.

Đề án đến nay vẫn đang được triển khai nghiên cứu.

(iii) NHNN đã ban hành Kế hoạch tăng cường nguồn lực nghiên cứu KHCN từ Học viện Ngân hàng và Đại học Ngân hàng TP.HCM vào hoạt động quản lý nhà nước của NHNN (Quyết định số 19/QĐ-NHNN ngày 09/01/2020) nhằm tạo khuôn khổ huy động lực lượng nghiên cứu của hai trường vào thực

hiện các nhiệm vụ KH&CN phục vụ công tác hoạch định và thực thi chính sách của NHNN.

Theo đó, trong năm 2020, NHNN đã đặt hàng 12 nhiệm vụ KH&CN về các vấn đề theo đặt hàng của các đơn vị, vụ, cục NHNN. Kết quả nghiên cứu dự kiến sẽ phục vụ trực tiếp cho nhu cầu công tác tại các đơn vị đề xuất nhiệm vụ.

II. Một số tồn tại, hạn chế trong ứng dụng kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ vào hoạt động của thực tiễn của ngành ngân hàng

Mặc dù số liệu báo cáo cho thấy tỷ lệ các nhiệm vụ KH&CN có ứng dụng thực tiễn tăng dần qua các năm nhưng việc ứng dụng và báo cáo ứng dụng các nhiệm vụ KH&CN của NHNN vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Trong số các nhiệm vụ được các đơn vị vụ cục NHNN và NHTM báo cáo có ứng dụng trong thực tiễn, một số nhiệm vụ mới chỉ được ứng dụng ở mức cung cấp tài liệu tham khảo cho các đơn vị, chưa có đóng góp thật sự thiết thực cho các công tác cụ thể (11/52 nhiệm vụ, chiếm 21,5%).

- Một số nhiệm vụ được chuyển giao nhiều đơn vị nhưng chỉ có 1-2 đơn vị báo cáo có ứng dụng, cho thấy một số đơn vị thuộc NHNN chưa thực sự quan tâm, khai thác kết quả các nhiệm vụ KH&CN được chuyển giao.

- Bên cạnh một số đơn vị chú trọng việc tiếp nhận, khai thác và báo cáo về ứng dụng kết quả nghiên cứu như: Vụ Chính sách tiền tệ, Cục Công nghệ thông tin, Vụ Ổn định Tiền tệ tài chính, Trung tâm Thông tin tín dụng... một số đơn vị chưa chủ động xây dựng báo cáo kết quả ứng dụng hàng năm theo quy định.

III. Kiến nghị, đề xuất

Để đảm bảo các nội dung nghiên cứu mang tính ứng dụng cao, phục vụ thiết thực cho hoạt động của các đơn vị ngành ngân hàng thì chất lượng nghiên cứu cần được cải thiện hơn nữa và trách nhiệm tiếp nhận, báo cáo ứng dụng của các đơn vị cần được củng cố. Theo đó, hoạt động KH&CN của NHNN cần tập trung vào các nội dung sau:

- Viện CLNH cần tiếp tục định hướng hoạt động KH&CN vào giải quyết các vấn đề trọng tâm của ngành, phối hợp với các đơn vị NHNN trong việc phát hiện, đề xuất các vấn đề nghiên cứu xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, làm căn cứ cho công tác xây dựng danh mục nhiệm vụ KH&CN của NHNN.

- Các lãnh đạo, chuyên gia của các đơn vị NHNN cần tham gia tích cực hơn vào hoạt động KH&CN của NHNN, từ khâu xây dựng danh mục đặt hàng, tuyển chọn cá nhân thực hiện nhiệm vụ đến đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu để đảm bảo chất lượng các đề tài, dự án, đề án nghiên cứu KH&CN đáp ứng được mục tiêu nghiên cứu đặt hàng, đảm bảo tính ứng dụng thực tiễn.

- Các đơn vị NHNN cần tăng cường phối hợp với hai trường trong triển khai các nhiệm vụ KH&CN nhằm đảm bảo cung cấp các điều kiện nghiên cứu tốt nhất, cơ sở dữ liệu, thông tin thị trường để nghiên cứu bám sát thực trạng, nâng cao chất lượng các giải pháp đề xuất.

- Các Hội đồng tư vấn KH&CN cần tập trung hơn vào mục tiêu xây dựng yêu cầu nhiệm vụ, đánh giá kết quả nghiệm thu theo hướng ứng dụng thực tiễn.

- Các đơn vị thụ hưởng cần nâng cao trách nhiệm đối với việc báo cáo kết quả ứng dụng hàng năm theo quy định.

Việc có thông tin phản hồi từ các đơn vị sẽ hỗ trợ tích cực, giúp công tác đề xuất, đặt hàng, giao nhiệm vụ KH&CN bám sát hơn với nhu cầu, nhiệm vụ của ngành ngân hàng./.

VIỆN CHIẾN LƯỢC NGÂN HÀNG